

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHU VỰC XX

Số: 33/BC-KBXX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình và số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025 của Kho bạc Nhà nước khu vực XX

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước (Ban Tài vụ - Quản trị)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC.

Kho bạc Nhà nước (KBNN) khu vực XX công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán và số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán chi NSNN 6 tháng đầu năm 2025

1. Nội dung công khai: công khai số liệu thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2025 đã được phê duyệt của KBNN khu vực XX (theo biểu số 03/CKNS-TH ban hành theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính).

2. Hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở làm việc KBNN khu vực XX và đăng tải trên cổng thông tin điện tử KBNN khu vực XX (<https://khobac.kiengiang.gov.vn>).

3. Thời điểm công khai: ngày 10/7/2025.

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán và số liệu thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2025

1. Thực hiện nhiệm vụ thu.

- Dự toán thu phí dịch vụ thanh toán trong hoạt động nghiệp vụ của KBNN nhận bàn giao từ KBNN Kiên Giang, KBNN Bạc Liêu và KBNN Cà Mau từ 15/3/2025: **43.924.458** đồng.

- Tổng thu phí dịch vụ thanh toán trong hoạt động nghiệp vụ của KBNN từ 15/3/2025 đến 30/6/2025: **40.750.700** đồng/**43.924.458** đồng (đạt 92,78%), 100% số thu nộp NSNN theo quy định.

2. Thực hiện nhiệm vụ chi NSNN.

2.1. Dự toán chi NSNN nhận bàn giao từ KBNN Kiên Giang, KBNN Bạc Liêu và KBNN Cà Mau từ 15/3/2025 và được điều chỉnh, bổ sung sau 15/3/2025, trong đó:

- Nguồn kinh phí tự chủ (khoản 341): **86.331.881.028** đồng.
- + Quỹ lương: 67.301.654.337 đồng, trong đó tiền lương tăng thêm 5.263.120.000 đồng.
- + Chi quản lý hành chính theo định mức: 19.030.226.691 đồng.
- Nguồn kinh phí không tự chủ (khoản 341): **177.165.434.000** đồng.
- + Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP: 4.880.351.000 đồng.
- + Chi sửa chữa công trình xây dựng: 300.000.000 đồng.
- + Các khoản chi đặc thù riêng biệt: 4.216.000.000 đồng.
- + Chi di chuyển trụ sở do sắp xếp bộ máy: 1.861.000.000 đồng.
- + Chi ứng dụng công nghệ thông tin: 76.000.000 đồng.
- + Chi thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ: 163.181.083.000 đồng.
- + Các khoản chi khác: 2.651.000.000 đồng.
- Nguồn kinh phí không tự chủ (khoản 085) chi đào tạo, bồi dưỡng công chức trong nước: **543.150.000** đồng.

2.2. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN từ 15/3/2025 đến 30/6/2025:

- Nguồn kinh phí tự chủ (khoản 341): **23.420.383.717** đồng/**86.331.881.028** đồng, đạt **27,1%**.
- + Quỹ lương: 20.039.527.418 đồng/ 67.301.654.337 đồng, trong đó tiền lương tăng thêm 2.631.559.998 đồng.
- + Chi quản lý hành chính theo định mức: 3.380.856.299 đồng/ 19.030.226.691 đồng.
- Nguồn kinh phí không tự chủ (khoản 341): **68.686.131.700** đồng/**177.165.434.000** đồng, đạt **38,8%**.
- + Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP: 0 đồng/ 4.880.351.000 đồng.
- + Chi sửa chữa công trình xây dựng: 0 đồng/ 300.000.000 đồng.

+ Các khoản chi đặc thù riêng biệt: 837.822.164 đồng/ 4.216.000.000 đồng.

+ Chi di chuyển trụ sở do sắp xếp bộ máy: 0 đồng/1.861.000.000 đồng.

+ Chi ứng dụng công nghệ thông tin: 0 đồng/76.000.000 đồng.

+ Chi thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ: 67.367.897.786 đồng/163.181.083.000 đồng.

+ Các khoản chi khác: 480.411.750 đồng/2.651.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí không tự chủ (khoản 085) chi đào tạo, bồi dưỡng công chức trong nước: **85.451.000 đồng/543.150.000 đồng, đạt 15,7%.**

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán và số liệu thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2025 của KBNN khu vực XX./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải trên cổng TTĐT;
- Lưu: VT, TVQT (03 bản).



Trần Văn Quốc Thịnh

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương: 018

An Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2025

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

KBNN khu vực XX công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

ĐVT: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách và các khoản thu theo quy định				
I	Tổng số thu	43.924	40.751	92,8%	
1	Số thu phí, lệ phí	43.924	40.751	92,8%	
2	Thu hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ				
3	Thu từ hoạt động nghiệp vụ Kho bạc				
II	Chi từ nguồn thu được để lại				
1	Chi từ phí thanh toán				
2	Chi từ hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ				
3	Chi từ hoạt động nghiệp vụ Kho bạc				
III	Số nộp NSNN		40.751		
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN		40.751		
2	Hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ				
3	Hoạt động nghiệp vụ Kho bạc				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
B	Dự toán chi NSNN	264.040.465	92.191.967	34,9%	
I	Chi NSNN	264.040.465	92.191.967	34,9%	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	86.331.881	23.420.384	27,1%	
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	177.708.584	68.771.583	38,7%	
II	Chi từ nguồn thu nghiệp vụ KBNN				
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Quỹ PTHĐ ngành				

Ghi chú:

- Dự toán giao đầu năm của KBNN khu vực XX: dự toán còn lại nhận bàn giao của KBNN Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu và được bổ sung từ ngày 15/3/2025 đến 30/6/2025.
- KBNN khu vực XX hoạt động từ 15/3/2025 nên không có số ước thực hiện 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Văn Quốc Thịnh